

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:03/2025/DS-ST

Ngày: 13-02-2025

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thư.

2. Ông Ngô Ánh Khôi.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Duy – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2024/TLST-DS ngày 16/10/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty S, địa chỉ: Tầng 19, tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số 1- số 14, đường Đ, phường T, Thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông CH, chức danh: Tổng giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đ. Pháp nhân được uỷ quyền: Công ty L, địa chỉ: 81 N, phường H, quận CH, thành phố Đ. Đại diện: Ông HVĐ, chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền của Công ty L tham gia tố tụng: Ông HXH, và hoặc ông HVĐ, và hoặc ông LVTN, và hoặc ông LĐMT, và hoặc bà ĐTTT, cùng địa chỉ liên hệ: 81 N, phường H, quận CH, thành phố Đ. Ông HVĐ có mặt.

- Bị đơn: Ông VVL, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn MB, TH, NT, QN. Ông L xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/8/2019, nguyên đơn và ông VVL có giao kết hợp đồng cho vay số 100100225, theo đó, nguyên đơn cho ông VVL vay số tiền 82.000.000 đồng với lãi

suất 35%/ năm. Mục đích vay: Chi phí sửa chữa nhà ở/ mua nhà ở; loại hình vay: tín chấp. Theo thoả thuận tại hợp đồng, ông VVL có trách nhiệm trả lãi và gốc cho nguyên đơn trong vòng 48 kỳ vào ngày 05 hàng tháng, mỗi kỳ 3.186.545 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 05/9/2019, kỳ cuối cùng vào ngày 05/8/2023. Tuy nhiên, đến nay ông VVL chỉ mới thanh toán tổng cộng 34 kỳ với tổng số tiền 109.102.989 đồng. Ông VVL đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ nhưng ông VVL vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ như đã thoả thuận với nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu ông VVL phải thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc 36.192.374 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm xét xử ngày 13/02/2025 là 8.419.278 đồng, lãi trên số nợ gốc quá hạn 38.595.684 đồng, lãi chậm trả lãi 1.884.187 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ gốc.

Bị đơn VVL trình bày tại hồ sơ: Ông VVL thừa nhận có giao kết hợp đồng cho vay với nguyên đơn với số tiền 82.000.000 đồng, lãi suất 35%/ năm. Ông VVL đã trả được số tiền 120.000.000 đồng, còn nợ lại nợ gốc là 36.000.000 đồng. Ông VVL đề nghị nguyên đơn miễn toàn bộ lãi cho ông, đồng thời cho vay lại số tiền nợ gốc với lãi suất phù hợp với quy định. Đồng thời ông VVL đề nghị được vắng mặt trong các buổi xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông VVL phải trả cho nguyên đơn nợ gốc 36.192.374 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm xét xử ngày 13/02/2025 là 8.419.278 đồng, lãi trên số nợ gốc quá hạn 38.595.684 đồng, lãi chậm trả lãi 1.884.187 đồng. Tổng số tiền ông VVL phải trả cho Công ty S là 85.091.523 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã thoả thuận. Ông VVL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là tổ chức tín dụng đã nộp đơn và các chứng cứ theo quy định, khởi kiện ông VVL, trú tại: Thôn MB, TH, NT, QN yêu cầu trả tiền vay và lãi vay. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về tố tụng: ông VVL có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên phiên tòa xét xử vụ án vẫn được tiến hành vắng mặt ông VVL theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ngày 09/8/2019, Công ty S và ông VVL có giao kết hợp đồng cho vay số 100100225, theo đó, Công ty S cho ông VVL vay số tiền

82.000.000 đồng với lãi suất 35%/ năm. Mục đích vay: Chi phí sửa chữa nhà ở/ mua nhà ở; loại hình vay: tín chấp. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông VVL có trách nhiệm trả lãi và gốc cho nguyên đơn trong vòng 48 kỳ vào ngày 05 hàng tháng, mỗi kỳ 3.186.545 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 05/9/2019, kỳ cuối cùng vào ngày 05/8/2023. Tuy nhiên, đến nay ông VVL chỉ mới thanh toán đến kỳ thứ 34 ngày 5/6/2022, với tổng số tiền 109.102.989 đồng. Kể từ kỳ thứ 35, ngày 05/7/2022 đến nay ông VVL không trả thêm khoản nợ nào. Như vậy, ông VVL đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận giữa hai bên cũng như Điều 466 Bộ luật dân sự tính từ ngày 06/7/2022. Việc Công ty S khởi kiện yêu cầu ông VVL có nghĩa vụ trả nợ gốc 36.192.374 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm xét xử ngày 13/02/2025 là 8.419.278 đồng, lãi trên số nợ gốc quá hạn 38.595.684 đồng, lãi chậm trả lãi 1.884.187 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông VVL phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017 (điều 99, 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024); Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông VVL.

1/ Buộc ông VVL phải trả cho Công ty S số nợ gốc 36.192.374 đồng, nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm xét xử ngày 13/02/2025 là 8.419.278 đồng, lãi trên số nợ gốc quá hạn 38.595.684 đồng, lãi chậm trả lãi 1.884.187 đồng. Tổng số tiền ông VVL phải trả cho Công ty S là 85.091.523 (*tám mươi lăm triệu không trăm chín mươi một nghìn năm trăm hai mươi ba*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/02/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay số 100100225 ngày 09/8/2019 được giao kết giữa Công ty S và ông VVL cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 4.254.000 (*bốn triệu hai trăm năm tư nghìn*) đồng ông VVL phải nộp.

Hoàn lại cho Công ty S số tiền tạm ứng án phí 1.844.000 (*một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0006831 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THA huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Thuỳ